

THÔNG BÁO

Tuyển sinh sinh viên Lào:
Hệ đào tạo Liên thông, Đại học và Sau đại học năm 2021

1. Danh mục các bậc, ngành đào tạo

1.1. Bậc liên thông từ cao đẳng lên đại học (1,5 năm)

- Kế toán
- Kinh tế
- Quản trị Kinh doanh
- Marketing
- Quản trị Dịch vụ Du lịch - Lữ hành
- Luật kinh tế
- Tài chính - Ngân hàng

1.2. Bậc đại học chính quy học bằng tiếng Anh (chương trình Chất lượng cao) (4 năm)

- Quản trị Kinh doanh/*Business Administration*
- Kế toán tổng hợp/*Accounting*
- Quản trị Du lịch và Khách sạn/*Hotel and Tourism Management*
- Tài chính/*Finance*

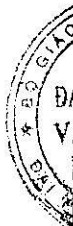
1.3. Bậc đại học chính quy học bằng tiếng Việt (4 năm)

- Kế toán
- Tài chính – Ngân hàng
- Quản trị Kinh doanh
- Quản lý công
- Luật kinh tế
- Marketing
- Kinh doanh quốc tế
- Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
- Kinh tế
- Kinh tế đầu tư
- Kinh tế phát triển
- Quản trị dịch vụ Du lịch và lữ hành

1.4. Bậc thạc sĩ (1,5 - 02 năm)

1.4.1. Các chuyên ngành được đào tạo bằng tiếng Việt:

- Kinh tế nông nghiệp



- Quản lý kinh tế
- Quản trị kinh doanh
- Kế toán
- Kinh tế phát triển

1.4.2. Các chuyên ngành được đào tạo bằng tiếng Anh:

- Quản lý kinh tế

1.5. **Bậc tiến sĩ (03-04 năm)**

1.5.1. Các chuyên ngành được đào tạo bằng Tiếng Việt:

- Kinh tế nông nghiệp
- Quản lý kinh tế

1.5.2. Các chuyên ngành được đào tạo bằng Tiếng Anh:

- Kinh tế nông nghiệp

2. **Địa điểm học**

- Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh
- Địa chỉ: Phường Tân Thịnh, Tp. Thái Nguyên, Tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam.

3. **Điều kiện đăng ký và tuyển sinh**

Nhà trường chỉ tiếp nhận những LHS không vi phạm luật pháp, không phải là đối tượng đang trong thời gian xem xét hoặc truy tố trách nhiệm hình sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc nước mà LHS là công dân.

3.1. **Điều kiện về ngôn ngữ đào tạo**

3.1.1. **Tiếng Việt (đối với các chương trình đào tạo bằng tiếng Việt):**

- LHS đủ điều kiện vào học phải có chứng chỉ Tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) theo Khung năng lực Tiếng Việt quy định tại Thông tư số 17/2015/TT-BGDĐT ngày 01/9/2015 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành khung năng lực Tiếng Việt dùng cho người nước ngoài.

- Nhà trường tổ chức lớp học dự bị nâng cao tiếng Việt cho những LHS chưa đủ trình độ tiếng Việt theo yêu cầu.

- Kinh phí đào tạo khoá học dự bị tiếng Việt: 13.500.000 VNĐ/người/năm.

- Lưu học sinh đã có chứng chỉ, chứng nhận tiếng Việt tại các cơ sở đào tạo được Đại học Thái Nguyên công nhận; đã tốt nghiệp chương trình phổ thông hoặc đại học giảng dạy bằng tiếng Việt được miễn kiểm tra tiếng Việt.

3.1.2. **Tiếng Anh (đối với các chương trình đào tạo bằng tiếng Anh) :**

- LHS đủ điều kiện vào học phải có từ tương đương IELTS 4.5 trở lên (đối với Đại học) và tương đương IELTS 5.0 trở lên (đối với Sau đại học).

- Đối với những LHS có nhu cầu học chương trình đại học Chất lượng cao nếu chưa đủ trình độ tiếng Anh theo yêu cầu sẽ phải học dự bị Tiếng Anh 1 năm đầu, với mức học phí là 30.000.000VNĐ/năm.

- Đối với những LHS ở các quốc gia mà Tiếng Anh là ngôn ngữ chính được miễn thi Tiếng Anh đầu vào.

3.2. Điều kiện về chuyên môn

3.2.1. Bậc đại học

Thí sinh đăng ký xét tuyển phải có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương; căn cứ kết quả học tập ở bậc THPT của lưu học sinh, Nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận.

3.2.2. Bậc liên thông từ cao đẳng lên đại học

Thí sinh đăng ký dự tuyển phải có bằng tốt nghiệp cao đẳng kèm theo bảng điểm. Căn cứ kết quả học tập ở bậc cao đẳng của lưu học sinh, Nhà trường xem xét quyết định tiếp nhận.

3.2.3. Bậc thạc sĩ

LHS được đăng ký dự tuyển khi có bằng tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo thạc sĩ. Trường hợp LHS muốn được đào tạo trình độ thạc sĩ ngành gần, ngành khác so với ngành tốt nghiệp đại học thì phải học và thi đạt các môn học bổ sung theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo Việt Nam.

3.2.4. Bậc tiến sĩ

- LHS có bằng thạc sĩ kèm bảng điểm của ngành, chuyên ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tiến sĩ mà LHS đăng ký dự học.

- LHS có bằng tốt nghiệp đại học đăng ký học thặng tiến sĩ phải có đủ điều kiện như sau: Bằng tốt nghiệp đại học phù hợp với ngành, chuyên ngành đào tạo tiến sĩ đăng ký dự học; có ít nhất một năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo hoặc có hai công trình nghiên cứu khoa học đã được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín.

3.4. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

3.4.1. Đối với bậc liên thông từ cao đẳng lên đại học

- Phiếu đăng ký (Phụ lục 1);
- Bản sao, bản dịch bằng tốt nghiệp cao đẳng;
- Bản sao, bản dịch bảng điểm tốt nghiệp cao đẳng;
- Minh chứng về các trường hợp được miễn kiểm tra tiếng Việt; chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (nếu có);
- Lý lịch tóm tắt (1-2 trang) có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4 x 6 cm chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển;
- Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;
- Giấy xác nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Cam kết về khả năng chi trả tài chính đảm bảo học tập, sinh hoạt (đối với LHS tự túc) hoặc giấy tờ bảo lãnh tài chính đối với LHS theo học hưởng học bổng tài trợ từ các chương trình, dự án, nhà tài trợ;

- Quyết định cử đi học của Bộ giáo dục và Thể thao Lào

3.4.2. Đối với bậc đại học

- Phiếu đăng ký (Phụ lục 1);

- Bản sao, bản dịch sang tiếng Việt (tiếng Anh) bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc các văn bằng tương đương;

- Bản sao, bản dịch sang tiếng Việt (tiếng Anh) học bạ Trung học phổ thông;

- Chứng nhận kết quả học tập các môn học đã tích lũy tại cơ sở giáo dục nước ngoài, hoặc Việt Nam (nếu có) đối với các trường hợp LHS đang học dở dang có nhu cầu tiếp tục xin theo học tại Đại học Thái Nguyên;

- Minh chứng về các trường hợp được miễn kiểm tra tiếng Việt; chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (nếu có);

- Lý lịch tóm tắt (1-2 trang) có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4 x 6 cm chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển;

- Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;

- Giấy xác nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Cam kết về khả năng chi trả tài chính đảm bảo học tập, sinh hoạt (đối với LHS tự túc) hoặc giấy tờ bảo lãnh tài chính đối với LHS theo học hưởng học bổng tài trợ từ các chương trình, dự án, nhà tài trợ;

- Quyết định cử đi học của Bộ giáo dục và Thể thao Lào

3.4.3. Đối với bậc thạc sĩ

- Phiếu đăng ký (Phụ lục 1);

- Bản sao, bản dịch sang tiếng Việt (tiếng Anh) bằng tốt nghiệp đại học được chứng thực hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo;

- Bản sao, bản dịch sang tiếng Việt (tiếng Anh) bằng điểm bậc đào tạo đại học được chứng thực hoặc xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước gửi đào tạo;

- Chứng chỉ trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp hoặc các minh chứng được miễn kiểm tra ngôn ngữ (nếu có);

- Bản đăng ký đề tài và chương trình học tập, nghiên cứu tại ĐHTN được viết bằng tiếng Việt (nếu có);

- Lý lịch tóm tắt (1-2 trang) có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4 x 6 cm, ảnh chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển;

- Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;

- Giấy xác nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Cam kết về khả năng tài chính đảm bảo học tập, nghiên cứu, sinh hoạt;

- Quyết định cử đi học của Bộ giáo dục và Thể thao Lào

3.4.4. Đối với bậc tiến sĩ

- Phiếu đăng ký (Phụ lục 1);

- Lý lịch tóm tắt (1-2 trang) có dán ảnh kèm theo bốn (4) ảnh cỡ 4x6 cm, ảnh chụp không quá 6 tháng trước khi gửi đơn xin xét tuyển;

- Bản sao, bản dịch sang tiếng Việt (tiếng Anh) bằng tốt nghiệp thạc sĩ;

- Bản sao, bản dịch sang tiếng Việt (tiếng Anh) bằng điểm bậc đào tạo thạc sĩ;

- Giấy chứng nhận kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực chuyên môn được đào tạo (nếu có);

- Danh mục và bản sao ít nhất 01 bài báo hoặc báo cáo khoa học liên quan đến lĩnh vực dự định nghiên cứu đăng trên tạp chí hoặc kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện trong thời hạn 36 tháng tính đến ngày đăng ký dự tuyển. Đối với những bài không đăng bằng tiếng Anh thì phải có bản dịch sang tiếng Việt;

- Bản dịch sang tiếng Việt (tiếng Anh) tóm tắt luận văn thạc sĩ (1200 - 1500 từ);

- Đề cương nghiên cứu (bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh);

- Minh chứng về các trường hợp được miễn kiểm tra tiếng Việt; Chứng chỉ về trình độ tiếng Việt do cơ sở đào tạo có thẩm quyền cấp (nếu có); Chứng chỉ về trình độ tiếng Anh.

- 01 thư giới thiệu của 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người đăng ký dự tuyển dự định nghiên cứu.

- Giấy xác nhận sức khỏe do cơ sở y tế có thẩm quyền của nước gửi đào tạo hoặc cơ sở y tế cấp tỉnh, thành phố hoặc Trung ương của Việt Nam chứng nhận đủ sức khỏe để học tập, được cấp không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ;

- Bản sao hộ chiếu có thời hạn sử dụng cho toàn bộ thời gian học tập tại Việt Nam hoặc ít nhất 01 năm kể từ ngày dự kiến đến Việt Nam;

- Cam kết về khả năng tài chính đảm bảo học tập, nghiên cứu, sinh hoạt;

- Quyết định cử đi học của Bộ giáo dục và Thể thao Lào

4. Kinh phí đào tạo

4.1. Kinh phí đào tạo khoá học dự bị tiếng Việt: 13.500.000 VNĐ/người/năm

- Hỗ trợ trang thiết bị cấp ban đầu cho LHS: Phí trang bị cơ sở vật chất một lần cho một LHS để sử dụng cho cả khóa học (nếu mất hoặc hư hỏng thì không cấp lại), bao gồm: Các trang thiết bị chung cho 01 phòng ở trong ký túc xá (bình nóng lạnh, quạt điện, đèn điện, giường tầng, chậu nhựa, tủ); Các trang thiết bị cá nhân (chăn, màn, gối);

- Phí điện nước: mỗi lưu học sinh được dùng định mức 4 số điện/1 tháng, 4 khối nước/1 tháng. Nếu lưu học sinh dùng vượt qua định mức trên, LHS tự trả tiền;

- Phí ở kí túc xá;

- Phí Bảo hiểm thân thể dành cho lưu học sinh nước ngoài tại Việt Nam.

4.2. Kinh phí đào tạo tiếng Anh: Đối với những LHS theo học chương trình đại học chất lượng cao nếu chưa đủ trình độ tiếng Anh theo yêu cầu sẽ phải học dự bị Tiếng Anh năm thứ nhất, với mức học phí là 30.000.000VNĐ/năm.

4.3. Các ưu đãi của trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh dành cho LHS Lào trong suốt khóa học:

1. Được miễn 40% học phí so với Học phí của LHS quốc tế khác học tại trường: (Học phí năm học 2020 -2021 để tham khảo)

STT	Bậc đào tạo	Học phí (VNĐ)/tháng (Đối với LHS quốc tế khác)	Học phí (VNĐ)/tháng (Ưu đãi đối với LHS Lào)
1	Bậc đại học	1.960.000	1.176.000
2	Bậc đại học chất lượng cao	4.293.750	4.293.750
3	Bậc liên thông từ cao đẳng lên đại học	1.960.000	1.176.000
4	Bậc thạc sĩ	2.940.000	1.764.000
5	Bậc tiến sĩ	4.900.000	2.940.000

(Một khóa học là 40 tháng)

• **Học phí tính theo tín chỉ:**

STT	Bậc đào tạo	Học phí (VNĐ)/ tín chỉ (Đối với LHS quốc tế khác)	Học phí (VNĐ)/ tín chỉ (Ưu đãi đối với LHS Lào)	Tổng số tín chỉ/ khóa học
1	Bậc đại học	603.000	361.800	125
2	Bậc đại học chất lượng cao	1.374.000	1.374.000	125
3	Bậc liên thông từ cao đẳng lên đại học	603.000	361.800	45 đến 70

2. Đối với chương trình đào tạo Thạc sĩ, tùy theo hồ sơ được xét duyệt, LHS Lào có thể được miễn đến 100% học phí.

3. Miễn phí Ký túc xá năm thứ nhất.

4. Miễn phí sử dụng tài liệu, bài giảng trên thư viện.

5. Sử dụng miễn phí wifi tại các công trình công cộng của nhà trường

6. Mỗi năm được tham quan, trải nghiệm hoặc giao lưu văn hóa miễn phí tối thiểu 1 lần.

7. Các dịp lễ, tết của Việt Nam, Lào được nhà trường gặp gỡ và tổ chức liên hoan gặp mặt

8. Được hưởng học bổng khuyến khích hàng năm theo quy định chung của nhà trường.

9. Miễn phí tạm trú tại Việt Nam theo quy định của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam

10. Kinh phí khác:

Phí ở ký túc xá từ năm thứ 2 trở đi, điện, nước, ăn, bảo hiểm, đi lại.... do lưu học sinh tự túc (*thông tin tham khảo phụ lục 2 đính kèm*).

5. Thời gian đăng ký, nơi nhận hồ sơ

5.1. Thời gian đăng ký

Trường Đại học Kinh tế và Quản trị Kinh doanh tổ chức tuyển sinh từ tháng 4 đến hết tháng 12/2021.

5.2. Nơi nhận hồ sơ

- Phòng Khoa học – Công nghệ và Hợp tác Quốc tế - Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh
- Điện thoại: (0208)-3647 683
- Email: phongkhcn.tueba@gmail.com
- Website: www.tueba.edu.vn

5.3. **Hotline tuyển sinh:** 0966. 553.579 (Thầy Trần Văn Quyết); 0914.527.585 (Cô Nguyễn Bích Hồng); 0977.197.373 (Cô Phí Thị Hồng Vân);

Nơi nhận: 

- Các đối tượng tuyển sinh;
- Lưu VT, HTQT.




PGS.TS. Trần Quang Huy

PHỤ LỤC 1

Ảnh 3x4
cm
(có đóng
dấu giáp
lai)

SƠ YẾU LÝ LỊCH
CURRICULUM VITAE

I- PHẦN BẢN THÂN/PERSONAL INFORMATION

Họ và tên khai sinh/ *Full name*:

Giới tính/ *Gender*: Nam/*Male* Nữ/*Female*

Ngày sinh/ *Date of birth*:

Tình trạng hôn nhân/ *Marital status*:

Độc thân/ *Single* Đã kết hôn/ *Married* Đã kết hôn/ *Married*

Quốc tịch/ *Nationality*:

Địa chỉ email/ *Email address*:

Địa chỉ hiện tại/ *Resident address*:

Thông tin về hộ chiếu hoặc CMND/ *Passport information or Identification Card*

- Số hộ chiếu hoặc CMND/ *Passport or ID No.*:

- Cơ quan cấp/ *Issue place*:

- Ngày cấp/ *Issue date*:

Quá trình học tập/ *Education* (Từ bậc tiểu học đến nay/ *From primary school until now*):

Từ tháng năm đến tháng năm <i>From.....to.....</i>	Tên trường đã theo học <i>Name of school</i>	Địa chỉ trường <i>Address</i>

II- PHẦN GIA ĐÌNH/ FAMILY INFORMATION

Họ và tên Bố/ Father's full name:

Ngày sinh/ *Date of birth:*

Nghề nghiệp/ *Occupation:*

Địa chỉ hiện tại/ *Current address:*

Họ và tên Mẹ/ Mother's full name:

Ngày sinh/ *Date of birth:*

Nghề nghiệp/ *Occupation:*

Địa chỉ hiện tại/ *Current address:*

Thông tin về anh chị em ruột/Information about the student's brother/sister (ghi rõ họ tên, ngày sinh, nghề nghiệp, địa chỉ hiện tại/ *full name, date of birth, occupation, current address*)

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan những nội dung khai trên đây là đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật/ I hereby certify that the information provided above is true. If not, I will take full responsibility.

Ngày/ *date* tháng/ *month* năm/ *year*

Người khai/ Declarer

(Signature & full name/ ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của địa phương nơi học sinh, sinh viên cư trú
Confirmation of Local Authority

Ngày/ *date* tháng/ *month* năm/ *year*.....

(Signature & full name/ ký và ghi rõ họ tên)

Đại học Thái Nguyên (Thai Nguyen University)
Phường Tân Thịnh, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Tan Thịnh Ward, Thai Nguyen City, Thai Nguyen Province, Vietnam
Điện thoại (Telephone number): (+84) 2803.851.690
Fax: (+84) 2803.852.665
Email: banqhqt.dhtn@moet.edu.vn



**ĐƠN DỰ TUYỂN HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU
TẠI ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN**
(dành cho các ứng viên nước ngoài có bằng cấp quốc tế)

**APPLICATION FOR RESEARCH GRANTS AND STUDY
SCHOLARSHIPS AT THAI NGUYEN UNIVERSITY (TNU)**
(for international applicants with foreign academic qualification)

Vui lòng đánh dấu tick (X) vào phương án lựa chọn và trả lời vào các chỗ để trống của các câu hỏi sau đây

Please tick (X) the appropriate box or complete the following answers

Dự tuyển niên khóa (*Academic year*): /.....

Tại (*At*): Trường Đại học Kinh tế & Quản trị kinh doanh - ĐH Thái Nguyên.

(Tên đơn vị thành viên của ĐHTN – *Name of TNU's member unit*)

1. Thông tin cá nhân (*Personal Information*)

Họ và tên (*Fullname*):

Số hộ chiếu (*Passport number*):

Ngày sinh (*Date of birth*):

Nơi sinh (*Place of Birth*):

Quốc tịch (*Nationality*):

Tình trạng hôn nhân (*Marital Status*)

Độc thân (*Single*) Đã kết hôn (*Married*) Đã ly dị (*Divorced*)

Giới tính (*Gender*): Nam (*Male*) Nữ (*Female*) Khác (*Others*)

2. Địa chỉ liên lạc (*Contact Information*)

Số nhà (*House No.*):.....Đường/ phố (*Street/ Ward*):

Mã bưu điện/ Thành phố (*Postal Code*):Quốc gia (*Country*):

Địa chỉ Email (*Email Address*):

Điện thoại (*Mobile Number*):

3. Chương trình học đăng ký dự tuyển (*Applied program*)

3.1. Bậc học dự tuyển (*Level*)

Cử nhân (*Bachelor*) Thạc sĩ (*Master*) Tiến sĩ (*Doctor*)

Bậc học khác (*Other*)

3.2. Hình thức học tập (*Mode of studying*)

Bán thời gian (*Part-time*)

Toàn thời gian (*Full-time*)

3.3. Chuyên ngành đăng ký học (*Choices of Majors*)

Lựa chọn số 1 (1st Choice):

Lựa chọn số 2 (2nd Choice):

4. Tiểu sử học tập (*Profile of studying*)

4.1. Bậc phổ thông (*General Education Levels*)

Cấp học (từ tiểu học đến THPT) (Levels) – from elementary to higher secondary	Thời gian (Duration)	Trường (School)

4.2. Bậc đại học/ sau đại học (*Under-graduate and post-graduate levels*)

Tên trường (Name of university/ college)	Địa chỉ (Address)	Thời gian (từ .. đến) (Duration)	Bậc học (Level)	Chuyên ngành (Major)	Điểm TB chung (GPA)

4.3. Các khóa học đã tham gia/ chứng chỉ đã đạt được

(*Attended courses/ obtained certificates*)

Nếu bạn đã từng tham gia các khóa dự bị đại học, các khóa bồi dưỡng, thực tập, đào tạo nghề, xin hãy liệt kê dưới đây:

If you have attended any university preparatory, training, vocational courses, please list below

Tên khóa học	Thời gian	Nội dung	Đơn vị đào tạo

4.4. Kinh nghiệm làm việc (*Working experience*)

STT (No.)	Tên Cơ quan/ tổ chức (Name of Organizations)	Vị trí (Position)	Thời gian làm việc (Duration)

5. Trình độ ngôn ngữ (*Language Proficiency*)

5.1. Trình độ tiếng Việt (*Vietnamese Proficiency*)

Bạn đã từng học tiếng Việt chưa?

Have you learnt Vietnamese?

Rồi (*Yes*)

Chưa (*Not yet*)

Nếu rồi, bạn đã học ở đâu (*If yes, where*):

Trình độ (*Vietnamese Level*):

Tên đầy đủ của đơn vị đào tạo TV (*Full name of Vietnamese training institution*)

.....

Đơn vị cấp chứng chỉ (*Name of certificate's issuing institution*):

Ngày cấp (*Date of Issue*) Nơi cấp (*Place of issue*).....

Bạn có đang tham gia khóa học tiếng Việt nào không?

Are you taking part in any Vietnamese course?

Có (*Yes*)

Không (*No*)

Nếu có, vui lòng ghi tên đầy đủ của đơn vị đào tạo (*If yes, state fullname of the institution*):

.....

Nếu chưa, bạn có muốn đăng ký 1 khóa dự bị tiếng Việt không?

(If not yet, do you want to register for a preparatory Vietnamese language)

Có (*Yes*) Không (*No*)

5.2. Trình độ tiếng Anh (*English Proficiency*)

Bạn đã từng dự thi kỳ thi nào sau đây? (*Have you taken these following exams?*)

Chứng chỉ Cambridge (*Cambridge Certificates*).

Nếu có, chứng chỉ nào?

If yes, which kind of certificate?

CAE

FCE

CPE

Điểm (*Score*):

Kỳ thi TOEFL (*TOEFL Examinations*) Nếu có, loại nào? *If yes, which kind of exam?*

IBT

CBT

PBT

Điểm (*Score*):

Kỳ thi IELTS (*IELTS Examination*)

Điểm (*Scores*): - - -

(Nghe/ Nói/ Đọc/ Viết) (*Listening – Speaking – Reading – Writing*)

Chứng chỉ khác (*Other Certificates*) Nếu có, ghi tên đầy đủ (*If yes, state full names*)

.....Điểm (*Score*):

6. Các câu hỏi liên quan khác (*Related questions*)

6.1. Bạn đã từng nhận học bổng/ trợ cấp từ tổ chức/ đơn vị nào chưa?

Chưa (*Not yet*) Rồi (*Already*) Nếu rồi, đơn vị cấp (*If already, state name of the sponsor*):

6.2. Ngành học bạn đăng ký có tại đất nước bạn không?

Có (*Yes*) Không (*No*)

6.3. Bạn có đang tham gia chương trình trao đổi SV với ĐHTN không?

Are you taking part in any student exchange with TNU? Có (*Yes*) Không (*No*)

Nếu có (*If yes*): Chương trình nào (*Which program*):

Tên trường trao đổi (*Name of exchanging Institution*):

(Vui lòng cung cấp bản xác thực của các giấy tờ trên nếu có)

(*Please provide certified copy of the above documents if available*)

7. Lý lịch tư pháp (*Judicial Record*)

7.1. Vi phạm pháp luật tại Việt Nam (nếu có) (thời gian, mức độ vi phạm, hình thức xử lý)

Violation of the Vietnamese Law (If any) (Time and Level of Violation)

.....

.....

7.2. Vi phạm pháp luật tại nước ngoài (nếu có) (thời gian, mức độ vi phạm, hình thức xử lý)

.....

.....

8. Phần tự luận bản thân (*Personal Statement*)

Vì sao bạn chọn lựa chọn chương trình học này và mong đợi của bạn sau khóa học là gì?

Why do you choose this program, and what is your expectation after taking the course?

.....

.....

.....

.....

.....

9. Cam kết (*Commitment*)

Tôi cam đoan những thông tin cung cấp ở trên là đầy đủ, chính xác và đúng sự thực, nếu sai tôi xin chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật.

I confirm that to the best of my knowledge the above information I have provided in this form is true, accurate and complete, I will be accountable for any false information.

Tôi cam kết sẽ thực hiện tốt tất cả các nội quy của Đại học Thái Nguyên cũng như các quy định hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

I commit to fully abide all regulations of Thai Nguyen University as well as current regulations of the Socialist Republic of Vietnam.

Ngày, giờ, địa điểm
(*Date and Location*)

Chữ ký (ký và ghi rõ họ tên)
Signature (sign and state fullname)

CÁC THÔNG TIN CẦN BIẾT CHO VIỆC DỰ TUYỂN **INFORMATION REGARDING YOUR APPLICATION**

Trước khi hoàn thành đơn dự tuyển cũng như các giấy tờ kèm theo, vui lòng đọc kỹ các thông tin sau đây.

Before completing this application form and attaching the necessary documents, please read the following information carefully.

Hồ sơ dự tuyển hoàn chỉnh cần kèm theo những giấy tờ sau bằng tiếng Anh

The completed application form must be accompanied by the following documents in English

1. Lý lịch tự thuật đầy đủ (CV) (*Full curriculum vitae*)
2. Bản mô tả đầy đủ chính xác đề cương nghiên cứu (đối với bậc học tiến sĩ) (*Detailed and precise description of study or research proposal (with doctorate level)*)
3. 02 thư giới thiệu của các chuyên gia trong lĩnh vực dự tuyển, trong đó có bao gồm thông tin về khả năng học tập, các khả năng nổi trội cũng như thông tin cụ thể về chức danh, nghề nghiệp của người viết thư giới thiệu.

(Two letters of reference from senior academics from the applicant's field, which should contain information on the applicant's academic or artistic abilities and should indicate clearly the referee's title and academic status)

4. Các chứng chỉ học thuật (*Academic Certificates*)

+ Bản sao có chứng thực chứng chỉ/ bằng tốt nghiệp bậc học gần nhất

(Official authenticated copies of the latest graduation certificate/ diploma)

+ Bản sao có chứng thực bảng điểm của bậc học gần nhất

(Official authenticated copies of academic record)

+ Giấy chứng nhận trình độ ngôn ngữ (*Certificate of language proficiency*)

Lưu ý: Hệ thống thang điểm trên từng chứng chỉ cần được kèm theo bản diễn giải về hệ thống điểm số. Các bản sao phải được chứng thực bởi các cơ quan có thẩm quyền với dấu và chữ ký; trên cỡ giấy A4 hoặc A5.

Note: All certificates must be accompanied by an explanation of the grading system. Copies of certificates must be officially authenticated and submitted preferably on DIN A4 or A5 paper. Document copies may be authenticated as true copies of the originals with a stamp and signature.

5. 04 bức ảnh chân dung 4x6 (chụp trong khoảng thời gian 6 tháng trước thời gian dự tuyển)

(04 4x6- sized portrait photos (taken within 6 months before application time)

6. Giấy chứng nhận sức khỏe (*Authenticated health certificate*)
7. Giấy chứng nhận hoàn thành các khóa học khác (nếu có và phù hợp)

(Documents relating to periods of practical training if appropriate)

8. Danh mục các bài viết, bài báo đã xuất bản (nếu có).

(List of publications if any)

Hồ sơ dự tuyển sẽ được bảo lưu tại ĐHTN. Các thông tin cá nhân sẽ được lưu trữ trong hệ thống dữ liệu của ĐHTN, tuân thủ Luật Bảo vệ Dữ liệu và chỉ được cung cấp trong các trường hợp cần thiết hay xét cấp học bổng. Hồ sơ của những ứng viên không đạt sẽ bị hủy sau 1 năm.

The application and accompanying documents will remain with the TNU. Personal data will be stored in the TNU's computer files only to the extent necessary for the administration of applications and scholarships and in compliance with the "Data Protection Act". Data will be provided to the respective International Student Office when this is necessary for administering. Applications of unsuccessful candidates will be destroyed after one year.

PHỤ LỤC 2

*Thông tin tham khảo về lệ phí ký túc xá và sinh hoạt phí tại
Trường Đại học Kinh tế & Quản trị Kinh doanh*

STT	Nội dung	Chi phí	Ghi chú
1	Tiền Ký túc xá	- Phòng 4 người: 200.000VNĐ/người/tháng - Phòng 8 người: 100.000VNĐ/người/tháng	
2	Tiền điện, nước	100.000VNĐ/tháng - 150.000VNĐ/tháng	
3	Tiền ăn	1.500.000VNĐ/tháng – 2.000.000VNĐ/tháng	
4	Tiền visa lưu trú	- LHS Lào: Miễn phí - LHS khác: 145 USD/ năm	
5	Bảo hiểm hỗ trợ sức khỏe	450.000VNĐ/năm	
6	Vé xe khách Thái Nguyên – Sân bay Nội Bài và ngược lại	120.000 VNĐ	